

Bản án số: **34/2021/HS-ST**  
Ngày: 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Cao Trọng Mạnh**

**2. Bà Chung Kim Sang**

*- Thư ký phiên tòa:* **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trương Văn T** (tên gọi khác Q); Sinh ngày 19/5/2001. Tại H, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Những nơi đã cư trú: Ấp B, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang và 696 đường T, khu phố 5, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Bảo Q1 và Nguyễn Ngọc T1 (đã chết); Anh em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Vợ: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/4/2020 bị Công an phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt, chưa xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 22/10/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

+ **Lê Đình Q2, sinh năm 1976** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà P4 căn 53 đường 3/2, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Nguyễn Minh C, sinh năm 1990** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 141 đường T2, khu phố 3, phường H2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Nguyễn Văn S, sinh năm 1968** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà cho thuê số 25 đường T2, khu phố 3, phường H2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, Trương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H-041.96 đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Đến dãy nhà A1 đường số 13 khu dân cư Nam An Hòa, phường H2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T phát hiện công trình nhà thô không có người trông coi nên đã lén lút đi vào lấy trộm 04 cánh cửa rào là T sản của anh Lê Đình Q1. Sau khi lấy được tài sản, T để phía sau yên xe chõ 04 cánh cửa rào chạy đi tìm vừa phế liệu bán lấy tiền (Chưa bán được). Khi đến đoạn đường Lâm Quang Ky – Nguyễn Văn Cừ thuộc phường H2, thành phố G thì bị lực lượng tuần tra Công an phường H2 phát hiện mời về trụ sở làm việc và tại Công an phường H2, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tiếp đến khoảng 20 giờ ngày 22/8/2020, T đi bộ dọc theo đường T2 để tìm tài sản trộm cắp, khi đến trước nhà trọ số 141 đường T2, phường H2, thành phố G thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future II, màu đỏ, biển kiểm soát 63V-8637 của anh Nguyễn Minh C đang đậu trước cửa phòng trọ, không có người trông coi và chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe nên T đi vào lén lút dẫn chiếc xe của anh C ra khỏi khu nhà trọ và nổ máy điều khiển đến trước cổng Bưu điện tỉnh Kiên Giang bán chiếc xe nói trên cho ông Nguyễn Văn S với giá 800.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/8/2020 khi được Công an phường An H2 mời làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 29/9/2020 bị cáo T Bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố.

(Bút lục số 71, 72, 73, 74, 77, 78).

#### **\* Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển kiểm soát 67H-041.96, đã qua sử dụng;

- 04 (Bốn) cánh cửa rào bằng sắt được sơn bằng nước sơn tĩnh điện, màu trắng, sắt loại 1,4mm, mỗi khung cánh cửa có kích thước như nhau;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future II, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63V-8637, đã qua sử dụng.

\* **Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS** ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố G xác định (bút lục số 39, 40): 04 (Bốn) cánh cửa rào bằng sắt được sơn bằng nước sơn tĩnh điện,

màu trắng, sắt loại 1,4mm, mỗi khung cánh cửa có kích thước như nhau trị giá 4.863.500 đồng.

\* **Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS** ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G xác định (bút lục số 48, 49): 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future II, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63V-8637 trị giá 11.833.000 đồng.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Lê Đình Q và Nguyễn Minh C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật; bị cáo T tự nguyện trả lại cho ông S số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

**Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSRG**, ngày 21 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa**, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**Tại phiên tòa**, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 01 (*Một*) năm đến 02 (*Hai*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển kiểm soát 67H-041.96, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 161/LNK-CSĐT ngày 20/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G)

Về phần dân sự: Bị hại Lê Đình Q và Nguyễn Minh C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật; bị cáo T tự nguyện trả lại cho ông S số tiền 800.000 đồng nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

\* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn T: Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo T đã thực hiện tổng cộng 02 vụ trộm, cụ thể: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, Trương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H-041.96 đến dãy nhà A1 đường số 13 khu dân cư Nam An Hòa, phường H2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, phát hiện công trình nhà thô không có người trông coi nên đã lén lút đi vào lấy trộm 04 cánh cửa rào (Qua định giá trị giá 4.863.500 đồng) của anh Lê Đình Q. Sau khi lấy được tài sản, T để phía sau yên xe chở 04 cánh cửa rào chạy đi tìm vừa phế liệu bán lấy tiền tiêu xài (Chưa bán được); Tiếp đến khoảng 20 giờ ngày 22/8/2020, T đi bộ đến trước nhà trọ số 141 đường T2, phường H2, thành phố G thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future II, màu đỏ, biển kiểm soát 63V-8637 (Qua định giá trị giá 11.833.000 đồng) của anh Nguyễn Minh C đang đậu trước cửa phòng trọ, không có người trông coi và chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe nên T đi vào lén lút dẫn chiếc xe của anh C ra khỏi khu nhà trọ và nổ máy điều khiển đến trước cổng Bưu điện tỉnh Kiên Giang bán chiếc xe nói trên cho ông Nguyễn Văn S với giá 800.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Sau đó Công an phường H2 mời bị cáo làm việc và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại,

làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu vào ngày 29/4/2020, bị Công an phường H2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt, chưa xóa tiền sự; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đình Q và Nguyễn Minh C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật; bị cáo tài tự nguyện trả lại cho ông S số tiền 800.000 đồng nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển kiểm soát 67H-041.96, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn S đã có hành vi mua xe của bị cáo T nhưng không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Trương Văn T** mức án 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22/10/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đình Q và Nguyễn Minh C đã nhận lại T sản nên không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật; bị cáo T tự nguyện trả lại cho ông S số tiền 800.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với khoản tiền chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển kiểm soát 67H-041.96, đã qua sử dụng (theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 07a/QĐ-VKS ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/02/2021). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thùy Linh**